

SAO KÊ TỰ 17H NGÀY 26/9 ĐẾN 17H NGÀY 27/9

Chủ tài khoản: QUY TAM LONG VIET  
Số tài khoản: 1235667979

Địa chỉ: SO 43, NGUYEN CHI THANH, PHUONG NGOC KHANH, QUAN BA DINH, THANH PHO HA NOI, VIET NAM  
CIF: 30257374  
Loại tiền: VND  
Từ: 26/09/2024 Đến: 27/09/2024

Ngày giao dịch	Số tham chiếu	Số tiền ghi có	Mô tả
	5147		
	-		
9/27/2024	01810	200,898.00	MBVCB.7150222435.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.
	5078		
	-		
9/27/2024	20416	100,000.00	MBVCB.7150187504.gop chuc it cho tre e vung cao.CT tu 1037002748 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
	5078		
	-		
9/27/2024	12760	100,000.00	MBVCB.7149979450.ung ho tre em vung cao.CT tu 0691002947068 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
	5388		
	-		
9/27/2024	91034	31,620,000.00	020097040509271628432024LKAT040943.91034.162843.VASCO, UNG HO THON LANG NU.

	5078		
	-		
9/27/2024	05018	100,000.00	MBVCB.7149764079.52 mangmu.CT tu 0021002173957 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
	0044		
	-		
9/27/2024	00049	100,000,000.00	TONG CONG TY CP PHONG PHU // UNG HO MUA V CHUONG TRINH NGHIA TINH PHUONG NAM THEO CV SO 30/TB-CDVTV9 NGAY 20.09.2024
	5147		
	-		
9/27/2024	02673	113,000.00	MBVCB.7149326877.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.
	5078		
	-		
9/27/2024	86975	500,000.00	MBVCB.7149289215.52 mangmu.CT tu 0971000023003 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
	5078		
	-		
9/27/2024	82935	50,000.00	MBVCB.7149189298.c la sinh vien chi co chut it mong cac e an ngoan.CT tu 1041654818 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
	5147		
	-		
9/27/2024	02138	118,000.00	MBVCB.7149145404.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.
	5388		
	-		
9/27/2024	40407	200,000.00	020097041509271458152024AQBj280381.40407.145736.Ung ho Lang Nu; Phuc Khanh; BY; Lao Cai
	5078		
	-		
9/27/2024	77574	100,000.00	MBVCB.7149041770.52 MangMu.CT tu 0161001727075 toi 1235667979 Quy Tam long Viet

	5078		
	-		
9/27/2024	73478	200,000.00	MBVCB.7148934962.52 Mangmu.CT tu 0961000024835 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
	5078		
	-		
9/27/2024	73158	10,000.00	MBVCB.7148930298.52 MangMu.CT tu 0431000248175 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
	5147		
	-		
9/27/2024	01461	21,917.00	MBVCB.7148896381.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.
	5078		
	-		
9/27/2024	71101	2,000.00	MBVCB.7148869996..CT tu 9335581402 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
	5078		
	-		
9/27/2024	63125	200,000.00	MBVCB.7148671207..CT tu 1046814872 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
	5388		
	-		
9/27/2024	08818	500,000.00	020097040509271401222024G0NH034900.8818.140122.Vietcombank:1235667979:THAI DANG DUNG chuyen tien UNG HO DONG BAO BAO LUT
	5147		
	-		
9/27/2024	00197	100,000.00	MBVCB.7148589408.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.
	5147		
	-		
9/27/2024	00113	31,562.00	MBVCB.7148553372.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.

	5078		
	-		
9/27/202	5657		MBVCB.7148499653.52 MangMu.CT tu 0921000705885 toi 1235667979 Quy Tam long
4	3	199,999.00	Viet
	5390		
	-		
9/27/202	7164		
4	5	500,000.00	0200970422092713433220242A4T758556.71645.134333.UNG HO THON LANG NU
	5078		
	-		
9/27/202	5522		
4	1	200,000.00	MBVCB.7148475655.binh thuong.CT tu 1038819205 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
	5078		
	-		
9/27/202	5448		MBVCB.7148447234.binh thuong.CT tu 0181003519290 toi 1235667979 Quy Tam long
4	8	139,480.00	Viet
	5147		
	-		
9/27/202	0323		
4	3	26,404.00	MBVCB.7148335595.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.
	5214		
	-		
9/27/202	3510		
4	3	500,000.00	865791.270924.130717.unghobaolutNGUYEN THI BICH HAI Chuyen tien
	5078		
	-		
9/27/202	4465		MBVCB.7148189153.52 mang mu.CT tu 0991000021442 toi 1235667979 Quy Tam long
4	4	100,000.00	Viet
	5078		
	-		
9/27/202	4246		MBVCB.7148135739.52 MangMu.CT tu 0411001106103 toi 1235667979 Quy Tam long
4	8	100,000.00	Viet
	5078		
	-		
9/27/202	3914		
4	6	200,000.00	MBVCB.7148038203.52 Mang Mu.CT tu 7379899172 toi 1235667979 Quy Tam long Viet

	5214		
	-		
9/27/202	3084	087197.270924.123506.HOANG YEN UNG HO XAY LANG NU - LAO CAI-270924-	
4	9	12:35:06 087197	
	5147	500,000.00	
	-		
9/27/202	0084		
4	4	20,000.00	MBVCB.7147739818.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.
	5147		
	-		
9/27/202	0058	MBVCB.7147691201.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.VCB	
4	8	43,358.00	rewards
	5147		
	-		
9/27/202	0010		
4	8	37,295.00	MBVCB.7147520498.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.
	5078		
	-		
9/27/202	1825		
4	9	200,000.00	MBVCB.7147465152..CT tu 0541000245750 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
	5078		
	-		
9/27/202	1332		
4	0	500,000.00	MBVCB.7147328400.52 MangMu.CT tu 9853423369 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
	5389		
	-		
9/27/202	2754		
4	6	4,200,000.00	020097041509271121552024HbP6713954.27546.112116.QR - Team HTD chung tay tai
	5147		thiet lang Nu
	-		
9/27/202	0070		
4	2	24,675.00	MBVCB.7147296277.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.
	5147		
	-		
9/27/202	0060		
4	2	28,465.00	MBVCB.7147278089.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.

	5147		
	-		
9/27/202	0057		
4	0	200,000.00	MBVCB.7147276096.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.
	5388		
	-		
9/27/202	8411		
4	5	100,000.00	020097041509271107222024DyGe673639.84115.110708.ung ho thon lang Nu
	5078		
	-		
9/27/202	0680		
4	9	200,000.00	MBVCB.7147148854.Diem truong Mang Mu.CT tu 0011002903871 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
	5078		
	-		
9/27/202	9938		
4	7	100,000.00	MBVCB.7146948404.52 MangMu.CT tu 0591000327175 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
	5147		
	-		
9/27/202	0028		
4	5	81,012.00	MBVCB.7146817627.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.
	5078		
	-		
9/27/202	9436		
4	1	200,000.00	MBVCB.7146825182..CT tu 1027729113 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
	5078		
	-		
9/27/202	8501		
4	3	300,000.00	MBVCB.7146560611.52 MANG MU.CT tu 0011002335242 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
	5078		
	-		
9/27/202	7911		
4	8	100,000.00	MBVCB.7146398218.52 MangMu.CT tu 0291000323329 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
	5214		
	-		
9/27/202	8250		
4	6	200,000.00	935053.270924.093045.Ung ho thon lang Nu FT24271677760830

	5147			
	-			
9/27/2024	17900	21,000.00	MBVCB.7146198820.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.	
	5189			
	-			
9/27/2024	87195	200,000,000.00	020097040509270914502024FQKZ088646.87195.091450.SATRA CHUYEN HO TRO KHAC PHUC HAU QUA CON BAO SO 3 YAGI THEO CV 30/TB-CD9VTV9 NGAY 20/09/2024	
	5078			
	-			
9/27/2024	68490	200,000.00	MBVCB.7146101345.Hoc sinh truong Mang Mu xa Mo De Mu Cang Chai.CT tu 0181003079506 toi 1235667979 Quy Tam long Viet	
	5078			
	-			
9/27/2024	66738	100,000.00	MBVCB.7146055660.52MangMu.CT tu 0591000323567 toi 1235667979 Quy Tam long Viet	
	5147			
	-			
9/27/2024	17159	25,000.00	MBVCB.7145957313.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.null	
	5147			
	-			
9/27/2024	16945	28,000.00	MBVCB.7145891001.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.	
	5218			
	-			
9/27/2024	00944	300,000.00	722789.270924.083524.NGUYEN THI DUNG chuyen ung ho dong bao lu lut FT24271723482455	
	5078			
	-			
9/27/2024	55893	100,000.00	MBVCB.7145737713.52 MangMu.CT tu 0451000450259 toi 1235667979 Quy Tam long Viet	

	5078		
	-		
9/27/202	5232		
4	2	200,000.00	MBVCB.7145629958..CT tu 1028857294 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
	5217		
	-		
9/27/202	0791		
4	8	200,000.00	964716.270924.080112.oanh ga ung ho thuong ki
	5078		
	-		
9/27/202	4561		
4	7	100,000.00	MBVCB.7145425798..CT tu 0011004089418 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
	5078		
	-		
9/27/202	4518		
4	3	73,000.00	MBVCB.7145403460..CT tu 9949423236 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
	5078		
	-		
9/27/202	4284		
4	9	500,000.00	MBVCB.7145336339.tre em co hoan canh kho khan.CT tu 1026263888 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
	5147		
	-		
9/27/202	1540		
4	8	46,800.00	MBVCB.7145322370.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.
	5078		
	-		
9/27/202	3823		
4	6	150,000.00	MBVCB.7145193478.sechia.CT tu 9983357769 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
	5078		
	-		
9/27/202	3253		
4	3	10,000.00	MBVCB.7145015828.la rach dum la nat.CT tu 9944250772 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
	5078		
	-		
9/27/202	2804		
4	8	100,000.00	MBVCB.7144880603.giup chut it cho lang Nu.CT tu 1016980616 toi 1235667979 Quy Tam long Viet



	5218			
	-			
9/27/202	8390	2,000,000.00	671954.270924.051909.UNG HO DONG BAO BI LU LUT-270924-05:17:50	671954
4	3			
	5214			
	-			
9/27/202	9922	1,000,000.00	258590.270924.005710.NGHIEM TUAN ANH chuyen tien ung ho thon Lang Nu	
4	1		FT24271067930581	
	5078			
	-			
9/27/202	2090	200,000.00	MBVCB.7144662075..CT tu 0441000640161 toi 1235667979 Quy Tam long Viet	
4	7			
	5078			
	-			
9/27/202	1985	30,000.00	MBVCB.7144632201.52 MangMu.CT tu 1018134547 toi 1235667979 Quy Tam long Viet	
4	7			
	5078			
	-			
9/27/202	1884	96,594.00	MBVCB.7144607122..CT tu 9868800562 toi 1235667979 Quy Tam long Viet	
4	1			
	5078			
	-			
9/27/202	1831	200,000.00	MBVCB.7144579323..CT tu 1029792800 toi 1235667979 Quy Tam long Viet	
4	2			
	5078			
	-			
9/27/202	1776	100,000.00	MBVCB.7144551848.52 mangmu.CT tu 1029862755 toi 1235667979 Quy Tam long Viet	
4	7			
	5078			
	-			
9/27/202	1712	30,000.00	MBVCB.7144546127.Sinh vienn.CT tu 1040376249 toi 1235667979 Quy Tam long Viet	
4	1			
	5078			
	-			
9/27/202	1637	10,000.00	MBVCB.7144527201..CT tu 1049935395 toi 1235667979 Quy Tam long Viet	
4	4			

	5078			
	-			
9/26/202	1405			MBVCB.7144442622.tre em vung cao.CT tu 1013424066 toi 1235667979 Quy Tam long
4	7	200,000.00		Viet
	5078			
	-			
9/26/202	1270			MBVCB.7144402740.52 mang mu.CT tu 0831000085649 toi 1235667979 Quy Tam long
4	4	100,000.00		Viet
	5240			
	-			
9/26/202	0795			MBVCB.7144405761.ba hoang t tuyet. dc trai chuoi, hong bang hp. ung ho dong bao bi lu
4	3	10,000.00		lut.CT tu 1029069948 NGUYEN THI HONG THOM toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
	5078			
	-			
9/26/202	1218			MBVCB.7144389577.ba nguyen thi sang, d,c thon cham quyet tien, tien lang hp. ung ho
4	9	30,000.00		dong bao ,vung lu.CT tu 1029069948 NGUYEN THI HONG THOM toi 1235667979 QUY
	5147			TAM LONG VIET
	-			
9/26/202	1272			
4	6	20,998.00		MBVCB.7144383077.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.
	5078			
	-			
9/26/202	1156			MBVCB.7144370632.Ung ho cac em nho vung cao.CT tu 0271001045876 toi 1235667979
4	0	390,000.00		Quy Tam long Viet
	5078			
	-			
9/26/202	1100			
4	0	100,000.00		MBVCB.7144353392.52 MangMu.CT tu 1029327640 toi 1235667979 Quy Tam long Viet

	5078			
	-			
9/26/202	1042			MBVCB.7144333491.52 MangMu.CT tu 0621000399145 toi 1235667979 Quy Tam long
4	2	400,000.00		Viet
	5244			
	-			
9/26/202	0619			MBVCB.7144331628.UNG HO THON LANG NU.CT tu 0421000441828 LE NGUYEN
4	5	2,000,000.00		HOANG PHI toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
	5078			
	-			
9/26/202	0811			MBVCB.7144266922.52 MangMu.CT tu 9905290632 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
4	9	200,000.00		
	5078			
	-			
9/26/202	0456			MBVCB.7144164678.52 MangMu.CT tu 1038346597 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
4	9	50,000.00		
	5213			
	-			
9/26/202	9030			552498.260924.220007.NGUYEN VAN LAN CHUYEN KHOAN UNG HO DONG BAO BAO
4	9	5,000,000.00		LU MIEN BAC-260924-21:58:42 552498
	5078			
	-			
9/26/202	0367			MBVCB.7144139824.52 MangMu.CT tu 0541000200494 toi 1235667979 Quy Tam long
4	1	200,000.00		Viet
	5078			
	-			
9/26/202	0351			MBVCB.7144136565.52 MangMu.CT tu 0641000025885 toi 1235667979 Quy Tam long
4	4	20,000.00		Viet
	5189			
	-			
9/26/202	9012			020097040509262152372024VRM3012360.90124.215224.Vietcombank:1235667979:ung
4	4	500,000.00		ho thon lang nu

	5078		
	-		
9/26/202	0139		
4	1	20,000.00	MBVCB.7144078259..CT tu 1025082180 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
	5078		
	-		
9/26/202	9933		
4	3	100,000.00	MBVCB.7144019731.52 MangMu.CT tu 0181001649731 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
	5147		
	-		
9/26/202	1112		
4	6	53,733.00	MBVCB.7143971655.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.
	5078		
	-		
9/26/202	9527		
4	3	20,000.00	MBVCB.7143898876.52 MangMu.CT tu 9967737653 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
	5245		
	-		
9/26/202	9240		
4	1	100,000.00	MBVCB.7143856123.Ung ho thon Lang Nu.CT tu 0351000992356 NGUYEN CHI NGOC toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
	5078		
	-		
9/26/202	9336		
4	4	15,000.00	MBVCB.7143839979..CT tu 0901000098834 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
	5213		
	-		
9/26/202	4177		
4	7	300,000.00	197735.260924.210507.DO THI HOA BINH CHUYEN KHOAN QUY TAM LONG VIET
	5078		
	-		
9/26/202	8755		
4	8	500,000.00	MBVCB.7143663480.Ung ho thon Lang Nu.CT tu 0021001765163 PHAM THUY TRANG toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/26/202	5209		
4	-	100,000.00	742862.260924.205202.VU THI HANG chuyen tien FT24270343730156

	9887			
	6			
	5147			
	-			
9/26/202	0952			
4	5	30,000.00	MBVCB.7143535502.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.	
	5078			
	-			
9/26/202	6467			
4	6	300,000.00	MBVCB.7142991712..CT tu 1018713985 toi 1235667979 Quy Tam long Viet	
	5078			
	-			
9/26/202	6331			
4	3	500,000.00	MBVCB.7142949578.dong bao bi bao lu.CT tu 1045359031 toi 1235667979 Quy Tam long Viet	
	5147			
	-			
9/26/202	0627			
4	7	26,000.00	MBVCB.7142860624.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.	
	5078			
	-			
9/26/202	5588			
4	6	100,000.00	MBVCB.7142734957.ung ho thien tay lu luc.CT tu 0281000241979 toi 1235667979 Quy Tam long Viet	
	5147			
	-			
9/26/202	0454			
4	4	98,726.00	MBVCB.7142622498.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.	
	5147			
	-			
9/26/202	0415			
4	4	21,000.00	MBVCB.7142593509.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.null	
	5147			
	-			
9/26/202	0087			
4	7	200,000.00	MBVCB.7142357936.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.	

	5147		
	-		
9/26/202	0072		
4	3	41,205.00	MBVCB.7142347090.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.
	5147		
	-		
9/26/202	0065		
4	9	130,000.00	MBVCB.7142345145.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.null
	5147		
	-		
9/26/202	0063		
4	7	100,000.00	MBVCB.7142334773.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.
	5078		
	-		
9/26/202	4065		
4	4	3,000,000.00	MBVCB.7142287648..CT tu 0021001398006 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
	5147		
	-		
9/26/202	0573		
4	7	54,271.00	MBVCB.7142265238.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.null
	5147		
	-		
9/26/202	0479		
4	8	56,554.00	MBVCB.7142192613.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.
	5147		
	-		
9/26/202	0449		
4	0	20,000.00	MBVCB.7142181344.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.null
	5147		
	-		
9/26/202	0445		
4	8	28,400.00	MBVCB.7142172795.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.
	5078		
	-		
9/26/202	3309		
4	9	9,298.00	MBVCB.7142067171..CT tu 1026399283 toi 1235667979 Quy Tam long Viet

	5387		
	-		
9/26/202	2125		020097040509261808402024VSZP003065.21251.180840.Vietcombank:1235667979:PKD
4	1	1,000,000.00	K Tuong Hung CT ung ho
	5147		
	-		
9/26/202	0102		
4	2	23,289.00	MBVCB.7141778419.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.
	5147		
	-		
9/26/202	0073		MBVCB.7141759358.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.quy
4	1	62,621.00	tam long viet
	5147		
	-		
9/26/202	0026		
4	4	24,593.00	MBVCB.7141736696.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.
	5147		
	-		
9/26/202	0020		
4	2	100,000.00	MBVCB.7141731471.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.
	5147		
	-		
9/26/202	0001		
4	7	53,148.00	MBVCB.7141704687.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.
	5078		
	-		
9/26/202	1741		
4	3	200,000.00	MBVCB.7141586417..CT tu 0451000310837 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
	5078		
	-		
9/26/202	0860		
4	3	100,000.00	MBVCB.7141330407.trung binh.CT tu 0461000592748 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
<b>Tổng số</b>		<b>365.797.295</b>	

***Trân trọng cảm ơn quý khách đã sử dụng dịch vụ của Vietcombank!***

=====

## VIETCOMBANK - Chung niềm tin vững tương lai

\*\*\*\*\*

**Ghi chú:** Sao kê này không thay cho các cam kết của Ngân hàng TMCP Ngoại thương về các nghĩa vụ của khách hàng được xác nhận với bên thứ ba./

Postal address:  
198 TRAN QUANG  
KHAI AVENUE  
HANOI - VIETNAM

Telex: (0805) 411504 VCB - VT  
Swift: BFTV VNVX  
Website: [www.vietcombank.com.vn](http://www.vietcombank.com.vn)  
Contact center: 1900.54.54.13